TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15/3/2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu

Ông: Nguyễn Doãn Ước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm N, xã A, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau vào ngày 27/5/20021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến 10/2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Gia Kh, sinh ngày 31/5/2021. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì con ở với chị. Vợ chồng ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản sản và nợ: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập lần thứ 01, lần thứ 02; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 01, lần thứ 02; Quyết định đưa xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Xuân T nhưng chị không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án, nên không biết được ý kiến của anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập và thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân T

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân Gia Kh, sinh ngày 31/5/2021 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân T.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Xuân T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/5/2021. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nên vợ chồng sống lt thân từ tháng

10/2021 đến nay. Chị Hồ Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Xuân T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Gia Khang, sinh ngày 31/5/2021. Chị Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Xuân T không đến Tòa án làm việc nên không biết được ý kiến của anh về việc nuôi con.

Xét thấy cháu Nguyễn Xuân Gia Kh, sinh ngày 31/5/2021 hiện đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, do đo giao con chung cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mới đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Xuân Gia Kh, sinh ngày 31/5/2021 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009293 ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Hòa, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng